

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3855/2023/DSST
Ngày: 22/9/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5805/2023/QĐXXST-DS ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc B1, sinh năm: 1988. (Văn bản ủy quyền số 000137, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2023 lập tại văn phòng Công chứng Nguyễn Trí Tam). (có mặt)

Địa chỉ: phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1983. (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Thường trú: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1984. (Giấy ủy quyền số 0470, quyền số 01.2022TP/CC-SCC/HDGD ngày 10/3/2023 lập tại Văn phòng Công chứng A7). (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2023, các bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B và người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Quốc B1 trình bày:

Qua quen biết, bà Nguyễn Thị B cho bà Đinh Thị H vay với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng); thời hạn vay: 06 (sáu) tháng và được chia ra làm 02 đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 05/11/2020, bà B cho vay với số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Việc vay tiền này được thể hiện tại Hợp đồng vay tiền không biện pháp bảo đảm số 006640/HĐ-VTKBPBĐ được công chứng viên Văn phòng công chứng Đỗ Trí Tín chứng thực ngày 05/11/2020.

Đợt 2: Ngày 05/12/2020, bà B cho vay tiếp với số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Việc vay tiền này được bà H xác nhận tại giấy nhận tiền đề ngày 05/12/2020.

Để đảm bảo cho việc vay số tiền nêu trên, bà H đã đề nghị thế chấp cho bà B tài sản là thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) ngày 06/11/2020.

Việc thế chấp tài sản nêu trên thể hiện tại Giấy mượn tiền có thế chấp đề ngày 05/11/2020 được ký kết giữa bà B và bà H. Đồng thời, bà H đã bàn giao bản chính giấy chứng nhận nêu trên cho bà B quản lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà H.

Tuy nhiên, kể từ ngày bà B cho bà H vay tiền đến nay đã vượt quá thời hạn cho vay 06 tháng (ngày đến hạn phải trả là tháng 06/2021). Bà B cũng đã nhiều lần liên lạc bằng nhiều hình thức khác nhau để yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bà H vẫn không hoàn trả số tiền vay.

Do đó, bà B khởi kiện bà Đinh Thị H ra Tòa án để xem xét và giải quyết: Buộc cá nhân bà Đinh Thị H phải trả số tiền 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng). Việc trả tiền làm một lần ngay sau khi bản án/quyết định, có hiệu lực pháp luật.

Ngày 11/4/2023, bà B có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung: “Trường hợp bà Đinh Thị H không trả hoặc trả không đủ thì bà Nguyễn Thị B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký

Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) ngày 06/11/2020 để thu hồi nợ. Nếu tài sản phát mãi không thu hồi đủ nợ thì bà Đinh Thị H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong nợ.”

Ngày 20/7/2023, bà B nộp đơn xin rút đơn khởi kiện bổ sung nói trên.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là bà Đinh Thị H và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Phóng trình bày:

Bà H xác nhận có vay số tiền 3.500.000.000 đồng như bà B khởi kiện. Bà H cũng xác nhận có đồng ý thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn), bà B đang giữ bản chính giấy chứng nhận. Bà H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có tiền thanh toán, phương án trả nợ của bà H là đồng ý giao tài sản thế chấp nêu trên để bà B thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Quốc B1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bà Đinh Thị H trả lại cho bà B số tiền gốc đã vay là 3.500.000.000 đồng. Số tiền vay là giữa cá nhân bà B với bà H, không liên quan đến người khác. Ngoài số tiền nêu trên thì bà H không còn nợ bà B số tiền nào khác. Xác định lại nguyên đơn vẫn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/4/2023. Nguyên đơn xác định việc vay tiền chỉ là giữa cá nhân nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B với bà Đinh Thị H, không liên quan đến cá nhân nào khác nên nguyên đơn chỉ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà H có trách nhiệm trả nợ cho bà B.

Bị đơn là bà Đinh Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn Phóng có đơn xin xét xử vắng mặt (xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ gốc đã vay là 3.500.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/4/2023. Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận nêu trên cho bị đơn. Án phí xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại Đơn khởi kiện, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà Đinh Thị H phải trả lại số tiền gốc đã vay theo Hợp đồng vay tiền không biên pháp bảo đảm số 006640/HĐ-VTKBPBĐ lập ngày 05/11/2020 tại Văn phòng Công chứng Đỗ Trí Tín; Giấy mượn tiền có thể chấp viết tay ngày 05/11/2020 và Biên nhận tiền ngày 05/12/2020 (được tổng hợp lại bằng Biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2020). Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do các bên có lập Biên bản thỏa thuận lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án khi có tranh chấp là nơi cư trú của nguyên đơn, nguyên đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Về việc triệu tập người liên quan tham gia tố tụng:

Bà Nguyễn Thị B cho vay tiền trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Trọng Thể nhưng ông Thể có Bản tự khai trình bày số tiền bà B cho bà H vay là tài sản riêng của bà B. Do đó, không cần thiết việc triệu tập ông Thể tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà H vay tiền, ngoài ra không liên quan cá nhân nào khác nên không triệu tập bổ sung cá nhân nào khác liên quan đến bà H để tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung liên quan đến xử lý tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) nhưng đã rút lại yêu cầu khởi kiện bổ sung nên việc đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (cơ quan ban hành quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất nêu trên) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết.

[2.2] Về giải quyết vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn là bà Đinh Thị H và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Phóng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về nợ gốc:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận tại bản tự khai đề ngày 17/3/2023; Biên bản hòa giải ngày 05/4/2022 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/9/2023), bà Đinh Thị H còn nợ bà Nguyễn Thị B tổng số tiền nợ gốc đã vay là 3.500.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền không biện pháp bảo đảm số 006640/HĐ-VTKBPĐ lập ngày 05/11/2020 tại Văn phòng Công chứng Đỗ Trí Tín; Giấy mượn tiền có thể chấp viết tay ngày 05/11/2020 và Biên nhận tiền ngày 05/12/2020 (được tổng hợp lại bằng Biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2020).

Tại Biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2020 hai bên xác nhận thời hạn vay tiền là 06 tháng nhưng đến thời điểm ngày 09/01/2023 bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn là quá thời hạn thỏa thuận.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Các đương sự không có yêu cầu liên quan đến lãi vay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có Đơn khởi kiện bổ sung về việc xử lý tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái,

huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn). Yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn đã được Tòa án thụ lý bổ sung. Ngày 20/7/2023, nguyên đơn đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung nêu trên, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn.

[3.4] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) ngày 06/11/2020 mang tên bà Đinh Thị H hiện do bà Nguyễn Thị B giữ bản chính. Mặc dù các đương sự không có yêu cầu giải quyết liên quan đến giấy chứng nhận nêu trên, nhưng xét thấy việc các bên tiến hành thế chấp tài sản giữa các bên không đảm bảo quy định của pháp luật (không được xác lập bằng văn bản có công chứng, chứng thực và tài sản thế chấp không được đăng ký giao dịch bảo đảm); việc thế chấp tài sản và giữ giấy chứng nhận có liên quan đến giao dịch vay mượn giữa các bên, yêu cầu hoàn trả tiền vay của nguyên đơn được chấp nhận đồng nghĩa với việc nguyên đơn phải tiến hành hoàn trả bản chính giấy chứng nhận cho bị đơn. Việc hoàn trả bản chính giấy chứng nhận phải được thực hiện trong cùng một vụ án mới đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự cũng như là điều kiện cần thiết để giải quyết triệt để, chấm dứt các thỏa thuận vay tiền giữa các bên.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà được chấp nhận. Đồng thời, bà B là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn đóng tạm ứng án phí tại thời điểm thụ lý vụ án.

Bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị B, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Thị H phải chịu là 102.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Đinh Thị H phải thanh toán cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc vay là 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành và thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ 110, diện tích 101,3 m² tọa lạc tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị H đứng tên chủ sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) ngày 06/11/2020.

3. Nguyên đơn có nghĩa vụ phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 745467 được Văn phòng Đăng ký Đất đai – chi nhánh Long Thành cập nhật biến động trên trang 4 (bốn) ngày 06/11/2020 mang tên bà Đinh Thị H cho bị đơn.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà được chấp nhận. Đồng thời, bà B là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn đóng tạm ứng án phí tại thời điểm thụ lý vụ án.

Bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị B, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Thị H phải chịu là 102.000.000 (một trăm lẻ hai triệu) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương